

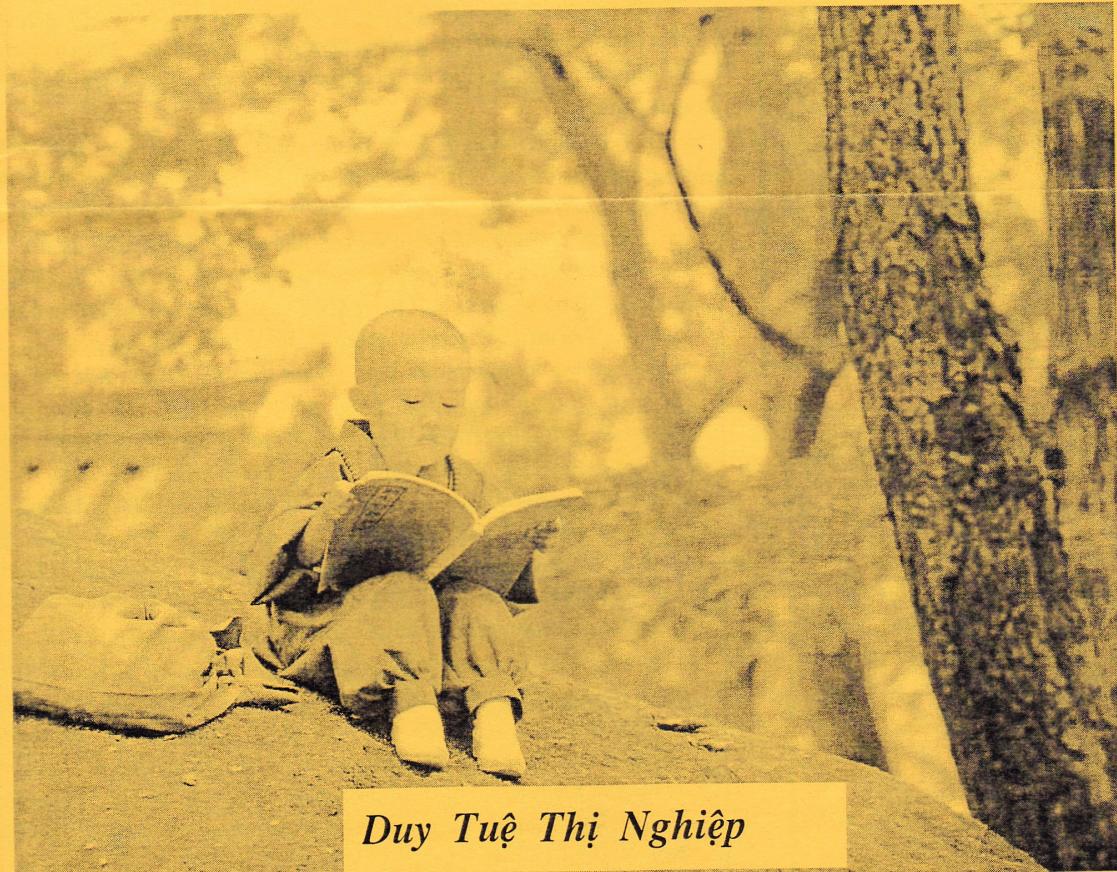
BẢN TIN

Ái Hữu GĐPT VĨNH NGHIÊM HẢI NGOẠI



9909 Waterview Road, Raleigh NC 27615 Phone (919) 272-5020; Email: KimmyNC@CS.com
Web Page: <http://hometown.aol.com/tong57/index.html>

NĂM THỨ 12 - SỐ 94 * PHẬT LỊCH 2546 * NGÀY 15 THÁNG 9 NĂM 2002



Duy Tuệ Thị Nghiệp

BẢN TIN

**Tờ báo hàng tháng của
Ái Hữu GĐPT Vĩnh Nghiêm
Hải Ngoại & Thân Hữu**

**Tâm Diệu - Dương thị Mỹ
phụ trách**

**MỤC LỤC**

| | |
|-------------------------|---------|
| Duy Tuệ Thi Nghiệp | Trang 1 |
| Làm Sao Theo Đức Phật | 2 |
| Thi Kệ Nhật Dụng | 3 |
| Tin Tức | 4 |
| Thơ | 5 |
| Thư tín | 6 |
| Tâm tình người HT A.Nam | 7 |
| La Ma - Diễm Âu | 10 |

LÀM SAO THEO ĐỨC PHẬT

Đức Phật khuyên nhân loại tuân theo giáo lý của Ngài và thực hành cần mẫn những gì Ngài thuyết giảng để đạt được giải thoát. Trên thực tế, chúng ta không thể tự xưng là đệ tử của Phật nếu chúng ta theo Ngài mù quáng, coi Ngài như một giáo chủ quyền uy. Điều mà Đức Phật mong muốn ở chúng ta là sống đúng với chánh pháp. Chỉ khi đó chúng ta mới có thể thực sự nói với mọi người là ta đã theo Phật. Đức Phật nói : "Có thể có nhiều đệ tử ở với ta, theo ta, nắm tay ta, níu áo ta, nghĩ rằng làm như thế là gần gũi ta. Trái lại, có những đệ tử khác ở rất xa ta và chưa bao giờ thấy ta, nhưng tâm trí thanh tịnh, dù ở xa ta nhưng những người này vẫn gần ta. Những người gần ta nhưng đầu óc ô nhiễm thực ra chẳng gần ta chút nào cả." Đó là thái độ của Đức Phật.

Có một thầy tu lúc nào cũng chiêm ngưỡng vẻ thánh thiện của Đức Phật. Một hôm, Đức Phật hỏi vị thầy tu này là "Thầy nhìn cái gì vậy?" Vị thầy tu trả lời là thầy cảm thấy hạnh phúc bao la mỗi khi ngắm làn da và những nét đẹp của Đức Phật. Đức Phật liền hỏi: "Thầy hy vọng đạt được gì khi ngắm nghĩa cái xác thân vật chất bẩn thỉu này? Đức Phật không phải ở trong một xác thân vật chất. Ai hiểu được Pháp của ta thì nhìn thấy Phật. Chỉ thấy Đức Phật qua Pháp".

Nhiều người ngồi trước tượng Phật và cầu nguyện, tưởng rằng có Phật ở trong đó. Nhưng hình ảnh mà các bạn thường nhìn thấy chỉ là sự phô diễn mỹ thuật bề ngoài những đức tính cao cả của một bậc Thánh. Người sùng đạo đã tạo nên một biểu tượng hữu hình để tôn sùng và bấy tỏ lòng ngưỡng mộ của mình với vị Giáo Chủ Vĩ Đại. Điều này đưa đến việc phát triển Mỹ Thuật, Giáo lý của Phật về Định Luật Vũ Trụ từ lãnh vực triều tượng sang hình thể vật chất qua sự chiêm ngưỡng hình ảnh của Ngài. Nhìn theo hình ảnh Phật, chúng ta chỉ có thể tưởng tượng Đức Phật giống như vậy. Đức Phật tượng trưng cho Trí Tuệ, Tuyệt Hảo, Thánh Thiện, Từ Bi và Thanh Tịnh. Hình ảnh của Đức Phật trước hết chỉ là một biểu tượng, một vật gì được đặt ở một chỗ làm cho căn nhà chói sáng tinh thần chẳng khác chi sự có mặt của một bậc Thánh. Chắc chắn diện mạo thanh tịnh của Đức Phật làm tâm trí chúng ta yên tĩnh. Nhưng Đức Phật mà bạn "nhìn" thấy qua việc am hiểu Pháp của Ngài, mới thật đúng là Hình Ánh thực sự của Đức Phật. Khi bạn nghĩ đến Ngài thuyết giảng như thế nào, Ngài thuyết giảng những gì, Ngài biểu lộ khoan dung, phẩm giá, dịu dàng, từ bi và hảo tâm như thế nào đối với từng chúng sinh; và bạn cũng nghĩ đến bản chất giác ngộ hay trí tuệ tối thượng của Ngài, rồi bạn mới có thể nhìn thấy Đức Phật là hiện thân của những đức hạnh và trí tuệ vĩ đại như thế. Cho nên không có kiến thức và thực hành Phật Pháp, bạn không thể thực sự "nhìn" thấy Đức Phật.

"Làm Sao Thực Hành Lời Phật Dạy và Mục Đích của Cuộc Đời"
(Ven. Dr. Sri Dhammananda - Thầy Thích Tâm Quang dịch)

THI KẾ NHẤT DỤNG

9- Tấm

*Không sinh cõng không diệt
Không trước cõng không sau
Trao truyền và tiếp thọ
Pháp giới tính nhiệm mầu*

Mỗi khi tấm ta lại có dịp nhìn lại hình hài của ta, hình hài do cha mẹ trao truyền. Ta dùng hai tay để kỳ cọ từng ngón chân và từng cổ tay. Ta hãy để thì giờ trong khi tấm mà quán niệm về hình hài và tâm thức của chúng ta.

Nói về trao truyền và tiếp thọ thì ta phải nghĩ là ai là người trao truyền, ai là kẻ tiếp thọ, và trao truyền vật gì, cũng như tiếp thọ vật gì. Nghĩ cho chín thì người trao truyền với vật trao truyền là một, người tiếp thọ với vật tiếp thọ cũng là một, và ta đi đến nhận thức người trao truyền và người tiếp thọ là một. Nói một cách khác, không hề có sự trao truyền và tiếp thọ. Nếu bạn chưa thấy điều này, bạn hãy chiêm nghiệm đi.

Nhìn vào bàn tay, nhìn kỹ vào bàn tay, bạn thấy có cha, có mẹ, có ông bà, có tổ tiên, có giòng họ. Tất cả đều có mặt, có mặt trong hiện tại. Bạn là họ. Họ chưa bao giờ chết, lý do đơn giản là sự có mặt

của hình hài bạn. Như vậy cũng có nghĩa là bạn chưa bao giờ sinh ra cả, bởi vì sinh có nghĩa là từ **không** mà trở thành **có**. Mà bạn đã vô sinh thì làm sao bạn có thể diệt mất được. Vì vậy bạn là bất sinh và bất diệt. Tâm Kinh Bát Nhã chỉ cho bạn thấy điều ấy. Bạn quán niệm cho tới khi nào có được một cái thấy thực tiễn về sự thực này thì bạn thoát được sinh tử.

Cái thấy thực tiễn này không phải là cái thấy bằng lý luận của trí năng. Thấy đây là thấy với tất cả con người của ta, như khi ta nhìn một trái anh đào trong lòng bàn tay ta, ta thấy ngay đó là trái anh đào, không cần phải suy luận và ức đoán gì hết. Đại trưởng phu phải thân hành đi bằng cửa chính để ra khỏi sinh tử. Quán vô ngã là đi bằng cửa chính, rộng rãi thênh thang.

Pháp có nghĩa là vật. *Pháp giới* nghĩa là muôn vật, là lĩnh vực của tất cả các pháp. *Pháp giới* là bản thể của vạn hữu. Nó không sinh, không diệt, không trước, không sau. Bạn không phải là “sinh sau để muộn”. Bạn là thực tại vượt ra ngoài không gian và thời gian. Thấy được điều đó là bạn thành công.

(*Từng Bước Nở Hoa Sen - Thích Nhất Hạnh*)

“TÙY TÀI LỰC RA TAY BỐ THÍ”

“Trời rằng: Trời hành cơn lụt mỗi năm” lại trở về trên quê hương Việt Nam khốn khổ. Nhưng mấy năm nay, khắp nơi trên thế giới, kể cả nước Mỹ, đều bị thiên tai, chiến tranh, bệnh dịch v.v khiến việc cứu trợ Việt Nam không còn được thế giới cũng như người Việt hải ngoại chú ý nhiều như trước. Tuy nhiên, vì lòng từ bi, nghĩa đồng bào, các Chùa và hội đoàn từ thiện vẫn tiếp tục quyên góp để cứu trợ nạn nhân bão lụt hàng năm. Mong quý Anh Chị tùy tài lực ra tay bố thí.

Nay ta ở chốn bình yên,

Còn người tàn phá chẳng nên cầm lòng

Tiếng rằng: ”ngày đói tháng đông,

Thương người bót miệng, bót lòng mà cho

Miếng khi đói, gói khi no,

Của tuy tóc, nghĩa so ngàn trùng”

Tâm Tức

Ngày 31/8/02 GDPT Vạn Hạnh từ Raleigh NC, về tu học tại San Diego. Nhân dịp này GĐ Vạn Hạnh được Anh Chị Trần Ngọc Lạc và Hồng Loan sửa soạn khoản đai cho một bữa ăn tối tại nhà. Sáng hôm sau A/C lại hướng dẫn cho thăm Tu Viện Đại Đăng thật đẹp trên núi. Xin đa tạ tình lam của Anh Chị, nhờ màu lam đó mà đi đến đâu cũng được thương yêu, dùm bọc.

Ngày 2/9/02 tại tư gia của trưởng Đại Bàng Ngô Mạnh Thu lại có một buổi hội ngộ bất ngờ của AHVN và GĐ Vạn Hạnh ghé thăm tổ ấm, (hay nhà “chùa”? - chữ Chùa ở đây có nghĩa là ‘lúc nào cũng rộng mở’). Hiện diện có Đại Bàng và phu nhân, anh Tuệ Linh, anh Khuê, đặc biệt có anh *Nguyễn Thành Nguyễn* văn Hà, anh Lê Đình Du, Mỹ nhon, và một số anh em bạn hữu. Dưới dàn nho xanh, trong đêm mát lạnh thoảng hương Ngọc Lan, tình lam lại được tưới thêm nhiều duyên lành. (Nói đến hương Ngọc Lan lại nghĩ đến chị Hằng), anh em hàn huyên khắng khít và đầm ấm đến quá nửa khuya. Nhân dịp này, qua điện thoại, anh Nguyệt Ngân đã tặng cho BT bản tin tức về khóa huấn luyện Huynh Trưởng Lộc Uyển & A Dục dưới đây.

Ngày 3/9/02 GD Vạn Hạnh lên thăm Trung Tâm Tu Học Quảng Đức, được Thầy Thích Phổ Hòa khoản đãi bữa cơm chay thân mật với sự hiện diện của Thầy Thích Phổ Thuận, tình đạo thật đầm ấm, quý Thầy đã trao gửi ACE Huynh Trưởng nhiều kỳ vọng về tương lai GDPT.

Ngày 3/9 đến ngày 8/9/02 GĐ Vạn Hạnh (9 người), đã về tu viện Lộc Uyển, San Diego tham dự khóa tu với hơn 500 thiền sinh và 100 tăng sĩ. Có rất nhiều đoàn sinh GDPT từ các nơi về tu học. Cách học và thực hành Phật pháp trong khóa tu rất giản dị và dễ hiểu, dễ áp dụng vào đời sống hàng ngày. Tương lai GDPT nên hướng về phương pháp này, điển hình là phần kinh văn hoàn toàn bằng tiếng Việt rất dễ hiểu cho đoàn sinh lớn lên tại nước ngoài. Từ em 10 tuổi đến em gần 50 tuổi đều yên mến khóa tu và mong được trở lại tu học hàng năm.

San Bernardino (Nguyễn Ngân) - 120/201 khóa sinh đã có mặt để tham dự lễ khai mạc khóa huấn luyện Huynh Trưởng Sơ Cấp và Cấp I tại Trung Tâm Huấn Luyện và Tu Học Thích Quảng Đức. Đúng 9:30 Thầy Thích Từ Lực và Thầy Thích Phổ Thuận từ Hayward xuống đã được Thầy Thích Phổ Hòa và Sư Cô Thích Nữ Huệ Tâm (Cố Vấn Giáo Hạnh Trung Tâm) cùng nhiều Huynh Trưởng cao cấp của tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ cung nghinh vào chánh điện để Niêm Hương Bach Phật. Sau Nghi thức chào hiệu kỳ Sen Trắng, chị Nguyễn Cần Tôn Nữ Dung Kiều Phó Trại Trưởng thay mặt Trưởng Tâm Hòa Lê Quang Dật (Trại trưởng vì bất thình lình phải vào bệnh viện) tường trình về nguyên nhân cũng như mục đích của khóa huấn luyện này. Trưởng Tâm Nghĩa Ngô Văn Quy thay mặt Ban Quản Trại trình diện 120 trại sinh có mặt và giới thiệu thành phần ban Giảng Huấn. Cần nói thêm khóa huấn luyện Huynh Trưởng sơ cấp có tên truyền thống là Lộc Uyển đào tạo những huynh trưởng trở thành các đoàn phó trong tương lai và khóa huấn luyện huynh trưởng cấp I có tên là A-Dục nhằm đào tạo những huynh trưởng sẽ đảm nhận vai trò đoàn trưởng và dĩ nhiên muốn theo học khóa A-Dục phải kinh qua khóa Lộc Uyển. Theo truyền thống từ trước tới nay hai khóa này thường được tổ chức chung nên chúng ta thường nghe gọi ngắn gọn là: Khóa (Trại) Lộc Uyển-A Dục.

Trong ngày khai mạc chúng tôi nhận thấy rất nhiều bài giảng với nhiều đề tài lớn đã do Quý Thầy Thích Từ Lực, Thầy Thích Phổ Hòa, Sư Cô Huệ Tâm, Trưởng Nguyễn Tịnh Trần Tư Tín (Trưởng Ban HD Trung Ương GDPTVN tại HK) Trưởng Tâm Chánh Phạm Hoài Chân (HD Giám Sát) Và Trưởng Ngô Mạnh Thu đảm nhận khai triển nội dung tài liệu. Một đặc điểm rất cần chú ý là hiện nay trình độ học vấn của các khóa sinh tại Hoa Kỳ rất khác với ngày xưa. 90 % khóa sinh hiện diện là sinh viên hay đã tốt nghiệp đại học, Người trại sinh trẻ nhất là 18 tuổi là lớn nhất (rất ít) gần 50. Nhưng một yếu điểm cũng phát sinh từ những ưu điểm này là các khóa sinh có sức tiếp nhận bài giảng rất là khó vì một phần lớn bài học dính dáng quá nhiều với những danh từ Hán-Việt vẫn còn đầy đầy trong kinh điển của Phật Giáo, do đó để nắm bắt được yếu lý của bài học các giảng viên phải rất kiên nhẫn cũng như các học viên phải nỗ lực rất nhiều. Buổi lễ khai mạc diễn ra ngắn gọn vì tất cả đều vội vàng cho đúng với chương trình để kịp thời tham dự các khóa giảng đã được ấn định trước

Tán Dương

Mỗi tháng một màu sen nở hoa
 Làm tăng vẻ đẹp "Bản Tin" nhà
 Ai Hữu Vĩnh Nghiêm nơi hải ngoại
 Thắm tình đạo vị – áo lam ta!
 Góp công thêm sức làm phong phú
 Nối dây thân ái đến muôn nhà
 Bài vở càng ngày càng ý nghĩa
 Vừa xem vừa học – bản thân ta

Xin ngỏ lời khen người phụ trách
 Công đức vô lượng thật chẳng ngoa!
 Tiếp tục con đường ta đi tới
 "Ban vui cứu khổ" – Vĩnh Nghiêm mà!
 Cách trở muôn trùng như gần lại
 Hừng hở xa lạ, hóa thân ra
 "Bản Tin" mai mối tăng thêm số
 Vĩnh Nghiêm hải ngoại hẳn đồng ra

Ai ơi hãy góp bài đăng báo
 Kể chuyện buồn vui của chúng ta
 Tình thân giữ mãi trời non nước
 Đâu đâu cũng thấy ... Vĩnh Nghiêm à !!

Cali cuối Thu 2002
 Minh-Tín Đỗ Văn Phố

THƯƠNG THÂN

Lấm lúc mênh mang, xót phận mình
 Thương cho đồng loại, kiếp nhân sinh
 Chào đời, tiếng khóc nghe vang dội
 Nhấm mắt, thấy ma biến thối sinh
 Tổ quốc lê thê đầy khổ ải
 Đời người ngắn ngủi lấm điêu linh
 Thiên đường, địa ngục đang quanh quất
 Gửi đến nhân gian một chút tình.

TRẦN QUỐC BÌNH
 San Diego, Cali. 10-4-2002

Dựa Vai Anh Mà Khóc

Có cành hoa nào mà không tàn úa?
 Có hạnh phúc nào sê chẳng hư hao?
 Có cuộc đời nào không xuống thấp lên cao?
 Có những khoảng cách dù gần trong gang tấc
 Vẫn hỉnh như trăm ngàn dặm xa xôi
 ... Và có những chiề em cảm thấy đơn côi

Hãy về đây, dựa vai anh mà khóc
 Kể cho anh nghe chuyện đời gai góc
 Chia bớt cho anh cảm giác xót xa
 Vì anh suốt đời là một sân ga
 Đón nhận buồn vui con tàu em chở đến
 Dù có một ngày con tàu em thay bến
 Sân ga này cũng vẫn sê còn đây.

... Và khi nào sầu nặng dáng em gầy
 Hãy trở lại, dựa vai anh mà khóc
 Than thở với anh rằng người đời lừa lọc
 Xót bớt cho anh nỗi khổ bị dối gian

Anh sê vỗ về "Dù mất cả trần gian
 Em luôn có bờ vai anh để khóc
 Em không bao giờ lẻ loi cô độc
 Em không bao giờ thiếu một bờ vai
 Em không bao giờ thiếu một vòng tay
 Khóc đi em, dựa vai anh mà khóc"

Thơ Trần Huy Phương
 (Trích trong thi tập Rụng Trái Sầu Non)



Thư Tín

Thư đường xa (Việt Nam) : A/C Trần Đình Hùng & Vũ thị Nguy cựu HT Giác Minh, anh Hùng hiện là chiếc gạch nối màu trắng giữa ACE hai miền Vĩnh Nghiêm trong và ngoài nước, Hùng & Nguy cùng thời “sinh sau đẻ muộn” với các Trưởng nhí: Kiểm, Phượng & Mỹ. Hùng viết:

- Hùng đã nhận được BT số mới. Nguy thúc hối Hùng trả lời ngay cho M. đấy. Nguy khen: từ ngày có bàn tay M chăm sóc tờ báo, BT có cái vẻ tươi và đạo vị lắm! (Đúng là .. giọng điệu của mấy bà !!!) M có thể nào gởi mấy số kế được hông? Cám ơn trước. Thật sự, do H về bên .. Ngoại sống, nên ít có lên máy “chò chiện” với mí bạn, thong cảm nhẹ. M độ này TU HÀNH TINH TẤN nhỉ? À này, ông Võ Tá Hân ở bên đó có làm 60 bản sinh hoạt GĐPT rất hay và thanh thoát lắm, ông có thâu vào CD để tặng bạn bè. M có biết không? Nếu chưa biết và muốn có thì bảo cho Hùng, sẽ tìm cách gởi qua cho M bản copy. Bye nhé! (Hunguy)

Thư giả nhời: Hùng Nguy ơi, kể ở miền quê Raleigh NC này làm sao biết được ở đất Cali ông Võ Tá Hân đang làm cái gì. Mặc dù nghe nhạc của ông (do Hùng gởi kỳ trước, sấp mòn CD rồi). Mấy việc ăn chơi hội hè đình đám văn nghệ báo chí ca nhạc kịch v.v thì phải hỏi Đại Bàng mới đúng chỗ. Quà thì không bao giờ M đám chê, chỉ sợ đường xa ướt mưa, CD Hùng Nguy gởi

ai đem sang nặng gánh cho người thôi. Cám ơn Nguy đã an ủi chiến sĩ, M chỉ mong các anh chị “mua vui cũng được một vài trống canh”, và có chút lợi lạc tinh thần. Nếu có anh chị nào nhận báo mà không có “cảm giác” (nhận hay không cũng vậy), xin làm ơn cho BT biết để không làm phiền A/C, và đỡ chi phí gởi báo.

Thư từ Pittsburgh, PA: Thân gửi chị Tâm Diệu, Nhân dịp về Việt Nam trong tháng 7 vừa qua, mình và gia đình có gặp lại anh Thi, anh Khôn, anh Hùng (GD Giác Minh). Mấy chục năm mới gặp lại nhau nên có vài tấm hình lưu niệm. Gởi cho Tâm Diệu để đăng lên BT. Mình tự hỏi những anh chị Giác Minh có ai nhận ra mình không! Anh Thi bảo là :”Con nhỏ đặt đâu ngồi đó.” Vì mình ít xông pha hoạt động- có lẽ ít ai còn nhớ- nhưng một điểm nhỏ là mình ở tiệm kính Luna đường Nguyễn Huệ. Anh Nam ở Texas có nhớ không? Rất thích đọc Bản Tin. Chào tinh tấn. **Trần thi Mai Dung**

Chị Mai Dung mến, anh Nam sẽ trả lời chị đấy. Anh Khiết thì nhớ ngay ra chị khi Mỹ nhắc đến. Vui nhé!!

Email đi: Anh Định và Bich Phương có ý kiến gì giúp BT thêm vui tươi trẻ trung không? (Mỹ)

Email lại: Thì em cứ để nhạc RAP vào. (A. Định SJ)



“Anh” Hùng .. Chùa và anh chị Mai Dung



Anh Thi, anh Mai Dung, chị Khôn, chị Mai Dung, anh Khôn

TÂM TÌNH NGƯỜI HUYNH TRƯỞNG

TÂM TÌNH NGƯỜI HUYNH TRƯỞNG

NGUYỄN ĐÌNH NAM

Thưa các Trưởng và các Anh, các Chị,

Khi đám cải tạo chúng tôi được chuyển ra Bắc, một điều làm tôi ngạc nhiên trước hết là các tù hình sự xưng gọi các cán bộ coi tù là “Ban”. Thí dụ :”Báo cáo Ban, Đội tập họp xong, 32 đủ!”. Lúc đầu tôi nghĩ có lẽ anh cán bộ tên là Ban, sau thấy cán bộ nào họ cũng gọi là Ban cả, mới biết Ban là một danh từ chung để gọi những cán bộ có chức vụ trong Ban Giám Thị trại, nhưng vì tù hình sự muốn nịnh tất cả nên cứ gọi tuốt luốt ai cũng là Ban.

Gần đây khi đọc những tác phẩm mới của Thầy Nhất Hạnh, thấy Thầy dùng danh từ Bụt thay thế cho danh từ Phật như trước kia Thầy thường dùng. Lần đầu tiên đọc lên cho bà xã tôi nghe, bà đã bật cười thấy lạ, tôi cũng lấy làm lạ, và muốn tìm hiểu xem tại sao Thầy lại dùng chữ Bụt. Chắc cũng có người hỏi Thầy điều này, và Thầy đã trả lời thỏa đáng, vì nhất định Thầy phải có lý do. Tôi tiếc không được biết câu trả lời của Thầy, nhưng cũng tìm ra lý do, mặc dù không biết có đúng ý của Thầy không. Đó là Thầy đang truyền đạo ở phương Tây nên Thầy dịch theo âm từ chữ Buddha của Mỹ, hoặc Bouddhiste của Tây (nghĩa là Phật). thành Bụt. Ngoài ra, Bụt cũng là danh từ để chỉ Phật rất phổ biến ở miền quê Việt Nam trước kia. Ta thường nghe “Bụt chùa nhà không thiêng”, “Hiền như Bụt”, “Bụt tha ma bắt” v.v.. Hơn nữa, có lẽ Thầy cũng muốn trình bầy một tông phái mới, tu tập theo một khuôn phép khác khuôn sáo cũ nên Thầy đổi mới luôn cả cách xưng hô đang thông dụng mà trở về với cái cổ xưa mà lại biến thành mới mẻ.

Rồi cách đây vài năm, trong một cuộc họp với các Huynh-trưởng GĐPT kỳ cựu, tôi bỗng được nghe :”Thưa các Trưởng” thật là lạ tai, bình thường thì là “Thưa các Anh, các Chị” hoặc “Thưa các anh chị huynh trưởng” nay bỗng “Thưa các Trưởng” nhất định phải lạ tai. Thế là có sự bàn cãi, lúc đó phe thấy lạ tai đã thua và đã phải chấp nhận từ giờ các huynh trưởng GĐPT được gọi là Trưởng thôi, bỏ chữ Huynh đi cho nó gọn. Tôi thuộc phe thua phải chấp nhận nhưng vẫn ấm ức vì lúc đó đầu óc tôi trì độn quá không nghĩ ra được lý lẽ để bình vực cái không thích lạ tai của mình, chỉ mơ hồ thấy nó không ổn thoái. Nay thấy danh từ Trưởng đang được dùng tràn lan trong GĐPT , bỗng thấy đau khổ, sợ rằng có cái gì đó sẽ mất đi trong tình thân ái gia đình của tổ chức chúng ta. Vậy nên có bài viết này.

Đến đây ai cũng rõ là tôi không đồng ý dùng chữ Trưởng để xưng hô trong GĐPT, vậy nếu ai nhất quyết cho rằng dùng nó là đúng thì xin đừng lại đây không đọc nữa, còn ai chưa nhất quyết hoặc cũng có cảm giác lạ tai khi nghe lần đầu tiên thì xin đọc tiếp đến lúc thấy chán phèo thì thôi. Tôi xin cảm ơn. Cũng xin nói ngay rằng đây không phải là cuộc nói chuyện đầu tiên để định lại cách xưng hô trong GĐPT, việc xưng hô này đã có ở đâu đó, từ bao giờ tôi không biết, đây chỉ là lần đầu tiên tôi được biết đến nó mà thôi.

Nghiên cứu về ngôn ngữ học, các học giả đều nhận thấy nhân xưng đại danh từ của tiếng Việt ta rất là phức tạp, và chi ly gói gém tinh cảm nhiều hơn các ngôn ngữ đang phổ biến trên thế giới, và nó cũng là khó học, khó sử dụng nhất đối với những người ngoại quốc học tiếng Việt. Ví dụ để chỉ ngôi thứ nhất tiếng Anh chỉ có chữ “I”, trong khi tiếng Việt ta có thể nói : Tôi, Tao, Tớ, Minh, Mő, Ông, Bà, Anh, Chị, Em, Con, Cháu... mỗi chữ đều mang một ý nghĩa tinh cảm trong đó như: Tôi, thì bình thường, nhưng khi đang xưng Em hoặc Anh, hoặc Con mà đổi sang Tôi, là có chuyện. Như em xưng Tôi với Anh hoặc con cái xưng Tôi với cha mẹ là sự lủng củng đã xuất hiện. Tao, Tớ, là bình đẳng bạn bè, nhưng xứng cõi lên “Tao thách mà đó” thì không còn là bạn bè nữa mà trở thành thù nghịch. Tự xưng là Ông Bà, Anh, Chị đối với ai thì phải là người lớn tuổi hơn hoặc tự dương oai diễn võ đối với người đối diện, như “Ông tha cho mà đó”, “Bà xé xác mà ra trăm mảnh mới hả giận” (lời của đàn bà đang đánh ghen) v.v. còn nhiều còn nhiều nữa kể ra thì bất tận. Đây mới chỉ là ngôi thứ nhất, còn ngôi thứ hai, ngôi thứ ba nữa, phân tích hết cả thì cả tờ báo cũng không đủ chỗ. Điều này cho thấy người Việt Nam ta rất coi trọng việc

xưng hô. Nay tôi chỉ nói về hai chữ Anh-Em hay Chị-Em cũng thế mà thôi. Vì hai chữ này được dùng nhiều nhất trong GĐPT.

Đoàn thể của chúng ta có tên là Gia Đình Phật Tử, bậc tiên bối lấy tên này nhất định phải có chủ đích. Chủ đích đó là gì? Tôi nghĩ đó là “Những người ở trong đoàn thể này là những người có một đức tin tôn giáo là đạo Phật, và cùng sinh hoạt đối xử với nhau như những người trong cùng một gia đình. Chính vì thế các ngài đã cho dùng cách xưng hô với nhau giống như những người trong cùng một gia đình truyền thống đã có Bác, Cháu, Anh, Chị, Em và các danh từ như Gia Trưởng, Huynh trưởng, đoàn sinh để dùng trên giấy tờ. Các ngài không coi đấy là một đoàn thể mới để tạo dựng nên một nhân tố mới, mà chỉ là một tập hợp lại những người con Phật mà thôi, vì thế các ngài đã không đặt ra những nhân xưng đại danh từ mới.

Hướng-đạo là một đoàn thể mới nên họ phải đặt ra nhân xưng mới như Trưởng, Tráng, Sói con, Sói già v.v. Hướng-đạo là một phong trào thanh thiếu niên rất năng động, có trước GĐPT, nếu các ngài chỉ nghĩ đến sự quy tụ của thanh thiếu niên Phật tử thôi và không nghĩ đến sự sinh hoạt như một gia đình thì các ngài đã lấy tên phong trào này là Hướng-đạo Phật Tử có phải dễ hấp dẫn tính hiếu động của thanh thiếu niên hơn không. Tinh gia đình chính là mạch sống của GĐPT, nó cũng là sắc thái đặc thù của GĐPT, mất nó, GĐPT không khác với các đoàn thể khác, vui ở buồn đi. Người đã thấm tình gia đình trong GĐPT thì không thể, dù xa cách nhưng lúc nào cũng vương vấn khôn nguôi.

Vào năm 1963, Giác Minh chúng tôi tổ-chức một đêm văn-nghệ GĐPT tại rạp Thống-Nhất, Saigon. Chúng tôi lúc đó chỉ hứng khởi theo đề-nghị của các em và các anh chị huynh trưởng, nên đồng ý làm văn nghệ thì làm, nghĩ cũng giống như văn nghệ lửa trại, bất quá chỉ tập tành thêm chút đỉnh, chứ chẳng có ý niêm gì về tổ chức trình diễn trên sân khấu cả, cứ hứng thì làm thôi. Thế là in vé, chia nhau bán vé và tập tành. Tự các em nghĩ ra màn trình diễn, tự các em tập. Huynh trưởng cũng thế, tự tìm lối mà làm, rất hứng khởi, mọi sinh hoạt thường nhật bỏ hết, chỉ tập văn nghệ thôi. Đơn ca, hợp ca, vũ, kịch, hoạt cảnh ... đủ cả. Thế là yên chí. Có biết đâu rằng còn vấn-đề cốt lõi nữa là Ban Nhạc! Chúng tôi cứ khơi khơi tập, chẳng ai nghĩ gì về ban nhạc cả. Có lẽ ai cũng đồng ý nghĩ như tôi: giống văn-nghệ lửa trại. Văn-nghệ lửa trại thì cần gì ban nhạc, một hai cây đàn guitar là đủ, thêm nữa là vỗ tay, đánh trống miệng, khảy đàm miệng. Chúng tôi ngây ngô như vậy đó. Rồi một hôm, hai anh Vui, Thống bỗng xuất hiện (có lẽ do vé bán lung tung khắp Saigon nên các anh biết được, chứ tôi không thông báo gì cho các anh biết cả). Anh Vui hỏi tôi: “Nam có ban nhạc chưa?” tôi mới nhớ ra. Ô! đây không phải là văn nghệ lửa trại, vội nói: “Chưa có! Các anh giúp chúng em đi.” Hai anh cười chẳng đáp nhận hay không. Nhưng trong tôi cảm thấy ngay là hai anh đã nhận lời. Tình anh em mà. Chúng tôi cảm thấy hứng khởi hơn. Còn hứng khởi hơn nữa là ngay từ tuần sau anh Thu đã đến dạy các em hợp ca và đơn ca cho đúng giọng và đúng nhịp hơn.

Rồi ngày trình diễn phải đến. Tôi vẫn chưa tưởng tượng ra được cái gì sẽ xảy ra, vì chúng tôi có diễn tập tổng kết, tổng kiểm gì đâu. Lúc này tôi mới thấy lo sợ, thầm cầu nguyện Chư Phật gia hộ. Nhìn ra hội trường, các em thiếu nam thiếu nữ rái rắc khắp nơi đang làm phần sự đưa chổ ngồi, khán giả cũng đã gần đầy hội trường, và tôi mừng rõ biết bao thấy ban nhạc của các anh Vui, Thu, Thống đã hiển diện tại vị trí của nó, gần sát ngay sân khấu. Rồi giờ trình diễn phải đến, ai đó bỗng nhắc tôi: “Anh Nam, ra nói lời mở đầu đi!” Tôi giật mình! Có nghĩ đến chuyện này đâu! Có sửa soạn gì đâu! Biết nói gì bây giờ? Tôi run quá ngập ngừng, câu giờ... Bỗng tôi nhìn thấy Bác Gia Trưởng (Bác Tâm Thông Nguyễn Đức Lợi) vừa bước vào hậu trường. Bác đến thật đúng lúc. Thật ra Bác cũng không biết chúng tôi làm ăn ra sao. Khi chúng tôi đến trình với Bác về buổi văn nghệ, Bác chỉ nhấn nhủ “Các cháu cố gắng nhé” rồi thỉnh thoảng bác cũng đến xem chúng tôi tập tành nhưng không bao giờ đòi xem chúng tôi trình diễn ra sao. Bác hoàn toàn tin tưởng ở chúng tôi. Thấy Bác, tôi như bắt được vàng, vội mời Bác ra nói lời mở màn với khán giả lúc này đã đầy chật cả hội trường. Tôi hồi hộp quá, vừa mừng vì thoát nạn, vừa lo vì không biết Bác có sửa soạn trước lời nói không. Chẳng là chúng tôi có thưa trước với Bác chuyện này đâu. Đứng trong hậu trường nhìn ra sân khấu, lòng tôi đầy hồi hộp lo lắng nhìn Bác. Nét mặt Bác bình dị, sơ-mi trắng dài tay, với cà vạt màu đậm gần đồng màu quần. Dáng Bác dong dỏng cao, Bác vừa bước ra sân khấu là cả hội trường im lặng. Lời Bác êm nhẹ trầm ấm. Bác ứng khẩu nói thật rõ ràng về những cố gắng của các em đoàn sinh và của các anh chị huynh trưởng trong việc luyện tập trình diễn và cuối cùng là tin tưởng ở lòng bao dung độ lượng vốn có của người Phật tử, quý khán giả sẽ tha thứ cho những sơ xuất vụng về và luộm thuộm chắc chắn sẽ có của chúng tôi. Khán

giả vỗ tay nhiệt liệt, và tôi thì vỗ tay to hơn ai hết. Vì mừng quá! Chúng tôi yên chí trình diễn hơn, tin rằng có dở, khán giả cũng không trách bởi vì đã có lời thưa trước rồi. Chúng tôi thầm cảm ơn những lời nói đầu thật hay của Bác. Buổi trình diễn của chúng tôi không thành công, cũng không thất bại, vì sau buổi trình diễn, dư luận không còn ai nhắc đến để khen hay để chê cả. Có lẽ lòng bao dung của khán giả quả thật đã tha thứ cho những sơ xuất của chúng tôi. Và đúng như anh Vui nói :"Thằng Nam liều thật!", liều vì điếc không sợ súng chứ không phải vì bạo phổi., nên khi hết điếc rồi thì nghe tiếng súng phải sợ, và chúng tôi không bao giờ dám tổ chức trình diễn trên sân khấu nữa.

Tôi kể lại chuyện này để nói lên cái tình gia đình trong GĐPT chúng ta. Anh Vui, anh Thống, anh Thu lúc ấy đã rời xa chúng tôi lâu lắm rồi, vài năm chứ không ít, không hề gặp mặt nhau, thế nhưng các anh vẫn nhớ đến chúng tôi, và khi thấy chúng tôi cần, không nề hà thủ tục "có mời gọi mới đến". Các anh tự nhiên đến không cần mời gọi, tôi nghĩ đó là tình anh em trong gia đình chứ không phải tình Trưởng với Đoàn sinh. Nếu bảo rằng đó cũng là tình trưởng với đoàn sinh là không đúng vì lúc ấy tôi đâu còn là đoàn sinh của các anh nữa, hơn nữa tôi cũng đã là Trưởng rồi. Các anh cũng đã thấy là tôi đã lớn lên rồi thì có thể, nếu còn nhớ đến nhau thì cũng chỉ đứng nhìn xem tôi làm ăn ra sao thôi, chứ đâu nhìn ra được cái mà thằng em cần được giúp đỡ. Tình Anh-Em và Chị-Em khác tình Trưởng-Đoàn sinh ở chỗ đó. Tình Bác-Cháu nữa. Bác gia trưởng chúng tôi, Bác Tâm Thông- Nguyễn Đức Lợi (đã mất năm 1977, nhưng chúng tôi mỗi khi đề cập đến Bác trong các buổi, nói chuyện vẫn dùng tiếng "Bác Lợi" rất tự nhiên và cảm thấy gần gũi với Bác như ngày nào). Nếu Bác đã không coi chúng tôi như những đứa cháu trong gia đình, thì chắc Bác đã ngồi yên vị ở chiếc ghế trước sân khấu dành riêng cho Bác để xem chúng tôi trình diễn ra sao, chứ không cảm nhận được bối rối của tôi để xuất hiện đúng lúc cứu tôi khỏi sự bẽ bàng.

Với những cảm nhận đó, tôi cảm thấy tiếc thay nếu tình gia đình đó bị mất đi trong đoàn thể chúng ta, vì tôi cảm thấy tình thân này đang mất dần nếu chúng ta cứ gọi nhau bằng "Trưởng" thay vì "Anh Chị". Chức vị và tình cảm là hai thuộc tính của một nhân xứng đai danh từ. Chức vụ là cái mà tổ-chức hay đoàn thể đặt ra. Tình cảm là sự rung động trong tâm tư như thương, ghét, tôn trọng, coi khinh .v.v. là cái do truyền thống để lại. Như khi tôi gọi một người là Anh và xưng Em có nghĩa rằng tôi coi người đó hơn tôi về mặt nào đó (chức vụ) vì tôi tôn trọng thương yêu người đó (tình cảm). Tuy nhiên hai tính chất chức vụ và tình cảm không phải lúc nào cũng đi song đôi, ngang bằng nhau. Chức vụ thì không đổi, nhưng tình cảm thì có hơn kém, vì nó do truyền thống để lại, tiếng nào có truyền thống lâu đời hơn, tiếng đó mang tình cảm sâu đậm hơn. Vì thế khi so sánh tiếng Trưởng với tiếng Anh-Chị trong GĐPT thì thấy rõ tiếng Trưởng mang ít tình cảm hơn tiếng Anh Chị, vì tiếng Trưởng còn quá mới so với tiếng Anh Chị. Ngoài ra. Vì nó mang tính chức vụ nhiều hơn nên nó cũng mang đến cho người được gọi là Trưởng một sự hanh diện hơn và như thế là làm cho cái ngã của người đó lớn hơn, một điều đi ngược lại với lối dây của Đức Phật :"Xóa tan chấp ngã để giải thoát khỏi sanh tử luân hồi".

Có hai bài viết tiểu sử: Một về Bác Tâm Minh Lê Đình Thám (trong GĐPT Việt Nam 50 năm xây dựng) và một về Bác Tâm Thông Nguyễn Đức Lợi (trong Kỷ Yếu Vĩnh Nghiêm 2001) hai tác giả đã tìm ra hai nhân xứng đai danh từ rất mới để tôn xứng hai Bác. Bác Tâm Minh được gọi là "Trưởng Giả", và Bác Tâm Thông được gọi là "Trưởng Huynh": Trưởng Giả Tâm Minh Lê Đình Thám, và Trưởng Huynh Tâm Thông Nguyễn Đức Lợi. Hai tác giả đã quá thương tiếc Trưởng, nhưng đọc lên tôi thấy không được thoải mái tự-nhiên, tuy thế hai bài viết đã cho tôi hiểu biết và cảm phục nhiều hơn về hai Bác.

Tâm thức của chúng ta chưa vượt được cảnh giới vô-phân-biệt nên còn nhiều vọng động, bởi thế ý nghĩa ngôn từ vẫn còn nhiều ảnh hưởng trên tâm-tư chúng ta, do đó chúng ta luôn luôn cẩn trọng trong xưng hô để tránh thất lễ hoặc thiếu lịch sự, nhưng sự chấp nhận tiếng Trưởng trong xưng hô GĐPT quả là quá vội vàng có lẽ là do cái tâm thích mới lạ của chúng ta. Dù sao tiếng Trưởng cũng đã được phổ biến khó có hy vọng gì dừng lại được, nên dành chỉ mong sao nó sẽ dần dần theo thời gian mang được nhiều tình cảm như tiếng Anh tiếng Chị thân mến sẵn có trong GĐPT chúng ta.

Các Anh, Chị nghĩ sao? Nên cổ vũ hay nên hạn chế dùng chữ Trưởng? Chúng ta thử cùng suy nghĩ, thảo luận. Rất mong các anh chị và các em góp ý.

Thân ái, Nam

LATMA

Diêm-Au

(Trích Bút Ký ‘Buổi Sáng, Diêm-Tâm Cùng Lạt-Ma’)

2.

Và cứ thế, mãi sau này, cho đến ngày hôm nay (và biết đâu... sau hơn nữa), truyện trẻ thơ luôn luôn trở thành những đầu mối tháo gỡ được những gút mắc trong tôi.

Lạ thật! Như con lừa kém lịch sự trong một quyển truyện bằng tranh!

Khoảng giữa năm 1990, khi chúng tôi có ý định thụ thai để mang vào đời những hạt giống mới, chồng tôi mua về làm quà cho tôi một quyển truyện bằng tranh rất dễ thương (chắc chắn là dễ thương gấp bội phần truyện bằng tranh của Tin-Tin và con lừa kém lịch sự). Quyển truyện mang tên, *Những Rặng Núi Ở Tây-Tạng*, trong đó có những bức họa màu sắc tươi vui, nét vẽ đơn sơ mềm mại. Chồng tôi viết, ‘để em-bé-Mẹ đọc cho em-bé-Con nghe...’ Anh biết vốn dĩ tôi cũng vẫn còn ưa thích truyện trẻ con lắm. Tôi luôn luôn tìm thấy trong đó những khám phá mới mẻ, nhẹ nhàng nhưng lại rất... vàng vặc. Cũng có thể, tôi nghĩ, truyện trẻ con vừa giống như là nắng đầu ngày, vừa giống cả bờ hồ phản ảnh ánh trăng vào đêm. Người ta thức dậy buổi sáng, ngắm ánh nắng ban mai chan hòa, rồi hấp tấp vội vàng đến sở. Quên lùng mất đi. Khuya về, tình cờ bắt gặp mảnh trăng lung linh trên nước, có thể người ta sẽ nhớ đến nắng sớm mai, mà cũng có thể... sẽ không hề nhớ đến. Nhưng không có nắng đó, thì làm gì có được trăng đó? Thi sĩ hay làm thơ ca tụng ánh trăng non, trăng ngà, mà quên mất bầu trời vòi voi. Bởi thế tôi vẫn thường hay nghĩ đến những quyển sách truyện bé thơ như những *luồng sáng non*, mà về đêm, nếu để lòng lắng xuống một chút, chúng ta cũng có thể bắt gặp được luồng sáng non đó trên một *chiếc tô ngà*, chiếc tô trăng tròn xoe, nạm vàng, đang nhởn nhơ dâng mình trong nước mắt.

Quà tặng của chồng tôi là một quyển truyện kể về cuộc đời tầm thường, đơn sơ của một ông lão tiêu phu người Tây-Tạng. Tôi đã từng dịch quyển truyện trẻ con này ra, và đã đăng báo trong một truyện ngắn tôi viết tặng cho con trai đầu lòng. Ông lão tiêu phu sinh ra và lớn lên trên những rặng núi trăng tuyết ở xứ Tây-Tạng. Từ ngày còn là một chú bé, ông đã rất mê thả diều. Những khi đứng thả diều, chú bé cũng thường thả hồn mình bay xa, bay vượt qua khỏi những rặng núi cao bao bọc quanh ngôi làng chú ở. Chú mơ ước có ngày sẽ được đi du lịch đến những xứ sở khác, viếng thăm những nơi chốn xa xôi khác. Chú bé lớn hơn nữa, trở hành một người đàn ông, lấy vợ, có con, sống an bình cho đến ngày chú trở thành một ông lão. Đến khi ông lão ra đi khỏi cuộc đời này, ông chưa hề một lần bước chân ra khỏi ngôi làng nơi ông đã sinh ra. Bây giờ đã đến lúc ông phải chạm mặt với cái chết và chạm mặt với những chọn lựa khác nhau trong giai đoạn chuyển tiếp sau khi chết. Bao nhiêu những hình ảnh, âm thanh và ánh sáng liên tục hiện ra, rầm rập, ào ào. Xuất hiện trước mắt ông, bao nhiêu là những kỳ quang của vũ trụ, những đèn đài tráng lệ, thành phố nguy nga, những khu rừng nhiệt đới, những giải biển biếc xanh, những nơi ông mơ ước được đi thăm nhưng chưa bao giờ được đặt chân đến. Ông còn thấy nào chim bay, nào cá lội, từng đoàn thú vật diễm hành tuân tự qua trước mặt ông. Chỉ suýt chút nữa thôi là ông đã quyết định để đầu thai làm một con chim hải âu đang lượn cánh bay tuyệt đẹp, nhưng vô tình ông cũng nhìn thấy một đứa bé đang đứng thả diều ngay phía dưới, trên bãi cát mịn màng, tiếng cười của nó lắc rắc như thủy tinh trong suốt, bay cao. Ông nhớ đến những cánh diều ngũ sắc sặc sỡ của ông ngày còn thơ... Thế là ông đổi ý, muốn được làm người thay vì làm chim. Rồi bỗng nhiên ông lại nhìn thấy một vùng núi cao không hiểu sao quen thuộc lắm, gọi trong lòng ông nhiều nỗi rung rưng. Ông thấy thêm rất nhiều những ông bố và những bà mẹ trẻ đang giang tay ra mời gọi ông hãy đến làm

con của họ. Ông nghĩ, tôi muốn trở lại nơi vùng núi cao đó, làm con của một ông bố có vòng tay bao bọc, và của một bà mẹ có nụ cười êm ái sưởi ấm lòng tôi. Nhưng trước kia tôi đã từng làm con trai, giờ đây, tôi muốn được đầu thai làm con gái, để xem làm con gái sẽ ra thế nào. Và bức tranh minh họa cuối cùng trong sách vẽ hình một cô bé gái thắt bím, mặc áo mang ủng sặc sỡ, đang thả bay con diều ngũ sắc trên một rặng núi cao. Cô bé con người Tây-Tạng, chào đời trên một rặng núi tuyết, mê thả diều không kém gì ông lão tiêu phu năm xưa!

Ở trang sau chót của quyển truyện, tôi tìm thấy có ghi mấy giòng giới thiệu tác giả Mordicai Gerstein, nhà văn chuyên viết truyện nhi đồng, người đã từng đoạt được một số giải thưởng cao quý trong lãnh vực văn chương thiếu nhi. Trong mấy câu giới thiệu ngắn ngủi trên, có kèm theo một giòng, chỉ một giòng, còn... ngắn ngủi hơn thế nữa! Chỉ một giòng thôi, mà lại chính là cái chìa khóa rất khéo, rất tinh xảo, mở hé ra khung cửa quá khứ trong tôi.

Chỉ một giòng đó, như sau... ‘*Tác giả cảm hứng câu chuyện thiếu nhi này sau khi được đọc quyển ‘Tử-Thư Tây-Tạng.’*

Tử-Thư Tây-Tạng? Cho đến giờ phút ấy, tôi chưa bao giờ nghe đến cả! Sách dành cho người chết? Sách viết về cõi chết? Về cái chết? Tôi đứng vùt dậy khỏi chiếc ghế mây đang ngồi trong căn phòng ngập ánh sáng, một phòng sách nhỏ, với một ô cửa kính rộng đối diện hướng Nam -- căn phòng có nhiều ánh sáng nhất trong một căn nhà thiếu ánh sáng. Phòng nào trong nhà cũng tối, ngoại trừ căn phòng sách của chúng tôi! Trong cõi sáng tăm thường bình dị của căn phòng sách nhỏ, tôi đã tình cờ bắt được sợi giây-mỗi dẫn dắt tôi lẩn mò tìm về lại với một cõi ánh sáng khác, một cõi *bao la không thể nghĩ bàn!*

Nhưng... phải mãi đến tận sau này, tôi mới hiểu ra được điều đó!

Tôi rời khỏi chiếc ghế đang ngồi, đi tìm chồng tôi để hỏi xem anh có biết *Tử-Thư Tây-Tạng* là gì không? Anh có bao giờ đọc nó chưa? Tôi tin là anh sẽ biết vì vốn liếng về văn hoá và lịch sử thế giới của anh rất dồi dào. Chúng tôi hay đùa với nhau rằng, lẽ ra anh phải nên làm một nhà ngoại giao quốc tế, để có thể xử dụng khả năng giao thiệp và vốn liếng ngôn ngữ, văn hoá, lịch sử thế giới của mình, thay vì làm một kỹ sư vi tính, và theo đuổi một công việc không mấy hứng thú đối với anh! *Tử-Thư Tây-Tạng?* Anh bảo anh có nghe nói đến, anh chưa đọc nó bao giờ, và anh thêm rằng không phải chỉ người Tây-Tạng mà người Ai-Cập cũng có một quyển sách viết riêng cho người chết, gọi là *Tử-Thư Ai-Cập*, quyển đó thì anh nhớ mang máng là đã có xem qua một lần.

Tôi ôm câu trả lời của chồng tôi và ôm hình bóng quyển kinh chưa một lần giáp mặt vào lòng, như ôm một chiếc gối lông ngỗng. Chiếc gối mềm, êm, chỉ mới lần đầu chạm tay vào thôi mà không hiểu sao đã thấy có nhiều hơi hướm thơm tho, quen thuộc. Tôi gối đầu trên chiếc gối ấy, ngủ những giấc ngủ mơ màng. Khi thức dậy, khi làm công việc hằng ngày, khi bận rộn chăm lo cho con, khi đi chợ, mua sắm bồ rau, chiếc bánh, trong lòng rất nhiều lúc thấy nhớ chiếc gối êm, thèm được ngã đầu lên đó!

Khi ấy, tôi chẳng có một khái niệm gì rõ rệt về Tây-Tạng cả. Tôi không biết là Tây-Tạng đã bị Trung Cộng chiếm đóng từ năm 1959. Tây-Tạng mất chủ quyền, bị buộc phải sát nhập vào lãnh thổ của Trung Quốc. Hàng ngàn tu viện bị phá hủy và kinh sách đã bị đốt ra tro. Hàng chục ngàn tu sĩ phải sa vào vòng tù ngục, bị giết hại, bị tra tấn. Ở một quốc gia mà một phần tư dân số là tu sĩ Phật giáo sống hiền hoà trong tu viện, thì chắc chắn, vũ khí của quốc gia ấy không phải là súng đạn và bạo lực để có thể chống đỡ lại với bạo lực xâm lăng của một cường quốc như Trung Hoa. Khi ấy, tôi hoàn toàn không biết gì về những chuyện này, mãi cho đến về sau...

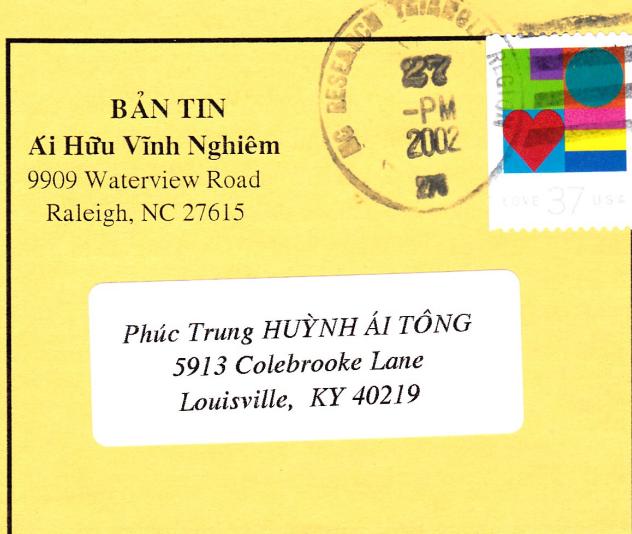
Một hôm, chúng tôi có dịp đi ra biển Laguna Beach, đó là một vùng biển rất thơ mộng ở miền Nam tiểu bang California, Hoa Kỳ. Phố chính của biển Laguna có những tiệm bán tranh và sản phẩm tiểu công nghệ tuyệt đẹp. Nghệ sĩ, họa sĩ, thi sĩ, nhạc sĩ, lãng tử... lang thang khắp nơi, góc đường nào cũng có. Phố

chính nằm giáp lưng vào một rặng núi sững, rậm xanh. Có núi chở che, nên thành phố mang nét vững vàng, yên ổn. Từ phố chính, người ta có thể nhìn băng qua con lô hẹp, băng qua một công viên có bãi cỏ mượt, băng qua vùng cát óng, nhìn suốt ra đến tận giải nước sầm màu ngọc bích của Thái Bình Dương. Thành phố nghệ sĩ này, lẳng lặng đến độ có thể biến thành một... cuộn phim tình đen trắng, vừa cổ kính, vừa tân thời, có lúc ồn ào mời mọc, có lúc im lặng mà như chỉ muốn gào lên những tiếng sóng lòng mênh mang! Vợ chồng chúng tôi hay rủ nhau, dắt nhau ra thành phố ven biển này vào bất kể lúc nào, có khi còn thuê phòng trọ ngủ lại qua đêm (cho dù chúng tôi chỉ ở cách đó chưa đầy 15 dặm). Chỉ để sáng hôm sau được thức dậy trong... cuộn phim tình đen trắng! Ở đó còn có một tiệm sách mà chúng tôi yêu thích lắm, mang tên *Fahrenheit 451*. Đó là tên một quyển truyện khoa học giả tưởng viết về những kẻ thù ghét văn chương (một loại Tân Thủy Hoàng thời đại). Họ đã đi lùng tìm đốt sạch ra tro hết tất cả sách vở khiến thức nhân loại, nhưng cuối cùng, dành bó tay trước lòng can đảm tốt cùng của những người một lòng yêu quý sách, chịu hy sinh tất cả để cho văn chương kiến thức được trường tồn.

Và cũng chính trong cái tiệm sách *Fahrenheit 451* mà tôi đã tìm thấy ra được tập *Tử-Thư Tây-Tạng** lần đầu tiên! Một điều tôi không bao giờ ngờ đến... Cái thành phố làm bối cảnh đóng phim tình đã đem trả về cho tôi tập kinh viết về sự chết và cái chết, về âm thanh và ánh sáng, của một *cõi bao la không thể nghĩ bàn*.

Đó là bản dịch bằng Anh-Ngữ của ông Walter Y. Evans-Wentz, giáo sư đại học Oxford tại Anh quốc. Bản dịch này được phát hành lần đầu vào năm 1927. Thật ra, đây là một công trình nhuận biên của giáo sư Evans-Wentz khởi đầu từ tài liệu được cung cấp bởi một số người Tây-Tạng trong đó có ông Kazi Dawa Samdup. Ông Kazi Dawa Samdup đã từng là thông dịch viên cho chính quyền Anh-quốc ở tiểu quốc Sikkim cũng như cho tòa lãnh sự của Tây-Tạng tại Ấn-quốc. Ông còn là thầy dạy ngôn ngữ và thông dịch viên riêng của bà Alexandra David-Neel trong thời gian bà trú ngụ tại xứ Sikkim. Đó là người đàn bà đầu tiên đã khởi đầu những cuộc thám hiểm Xứ Tuyết Tây-Tạng, một người đàn bà can đảm và phi thường. Ông Kazi Dawa Samdup mất đi vào năm 1922, khoảng 5 năm trước khi bản dịch *Tử-Thư Tây-Tạng* đầu tiên được giáo sư Evans-Wentz cho xuất bản, gây ra nhiều tranh luận sôi nổi ngay trong vương triều Anh-quốc và trong giới trí thức khoa bảng tại Luân-Đôn thời bấy giờ.

(còn tiếp)



BẢN TIN

Xin cảm ơn quý Anh Chị đã gửi bài vở, tin tức, thư tín, hình ảnh, cũng như góp ý kiến xây dựng, tịnh tài, và khuyến khích Bản Tin bằng nhiều phương tiện. Nhờ đó Bản Tin có thêm tinh thần phục vụ chung. Xin chân thành cảm ơn lòng thương mến của các Anh Chị.

Danh sách quý Anh Chị gửi tịnh tài tháng 9, 2002

Anh Quảng Từ – Trần Kiêm Hàm \$20